

Tuần 16 - Tiết 16

NS: 24/11/25

Lớp dạy: 12/10

CHUYÊN ĐỀ 2: NHẬT BẢN: HÀNH TRÌNH LỊCH SỬ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY
(T1)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nêu được những chuyển biến của Nhật Bản trong thời kì bị chiếm đóng: quá trình dân chủ hoá, những chuyển biến về kinh tế, xã hội.

- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến “sự thần kì” kinh tế của Nhật Bản; phân tích được những nét chính về tình hình chính trị, xã hội Nhật Bản trong những năm 1952-1973.

- Giải thích được nguyên nhân của sự phát triển không ổn định về kinh tế của

Nhật Bản; nêu được những nét chính về tình hình chính trị, xã hội Nhật Bản từ năm 1973 đến năm 2000.

- Trình bày được quá trình cải cách và phục hồi kinh tế của Nhật; phân tích được những chuyển biến về chính trị, xã hội của Nhật Bản những năm đầu thế kỉ XXI.

- Nêu được nhận xét về những bài học thành công của Nhật Bản; sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu về “sự thần kì” kinh tế của Nhật Bản.- Nêu được nhận xét về những bài học thành công của Nhật Bản: nguồn nhân lực; vai trò quan trọng của nhà nước; hệ thống tổ chức quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp; truyền thống văn hoá.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

- Năng lực riêng:

Nhận thức và tư duy lịch sử

+ Biết cách sưu tầm và khai thác được thông tin, hình ảnh, tư liệu tìm hiểu về Nhật Bản từ năm 1945 đến nay trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục, ngoại giao.

+ Giải thích được nguyên nhân phát triển "thần kì" của Nhật Bản trong những năm 1952-1973 cũng như nguyên nhân của sự phát triển không ổn định về kinh tế của

+ Nhận xét được những bài học thành công của Nhật Bản.

Vận dụng

+ Nêu được mối quan hệ giữa Việt Nam với Nhật Bản. Liên hệ những thành tựu của Nhật Bản để rút ra được những bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.

3. Về phẩm chất:

- Trách nhiệm: Học hỏi những phẩm chất kỉ luật, chăm chỉ, tự giác, coi trọng bản sắc văn hoá của người Nhật, từ đó đem văn hoá truyền thống của nước ta trở thành một trong những động lực quan trọng để phát triển, đảm bảo tính bền vững, lâu dài của dân tộc

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, nam châm treo phiếu học tập, bảng nhóm.
- Sách Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – bộ sách Cánh diều.
- Video, hình ảnh về Nhật Bản từ năm 1945 đến nay.
- Tài liệu tham khảo: Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á – Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Nhật Bản: Một số vấn đề kinh tế, chính trị nổi bật 2001 – 2020 (Sách chuyên khảo), NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2011;...

2. Học sinh:

- Đọc thông tin trong SCD, sưu tầm tư liệu liên quan đến Nhật Bản từ năm 1945 đến nay.
- Tham khảo tư liệu và trong SCD, hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu Khơi dậy hứng thú học tập và chuyển giao nhiệm vụ học tập để kết nối vào bài học

b. Nội dung : Xác định các nhiệm vụ, nội dung học tập cơ bản của bài

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS xem hình ảnh và trả lời câu hỏi:

? Đây là nước nào?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

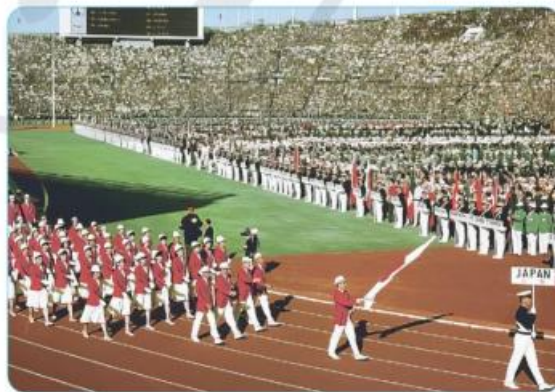
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

Năm 1964, Nhật Bản trở thành quốc gia đầu tiên ở châu Á tổ chức Thế vận hội (lần thứ 18). Sự kiện này đánh dấu sự trở lại của Nhật Bản trên vũ đài thể giới với vai trò là một quốc gia hoà bình, đồng thời thể hiện nhiều thành tựu về sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Vậy tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Nhật Bản từ năm 1945 đến nay như thế nào? Sự thành công của Nhật Bản đã để lại những bài học gì? Chuyên đề sẽ giúp em khám phá những vấn đề trên.



Hình 1. Lễ khai mạc Thế vận hội (lần thứ 18) tại Tô-ky-ô (1964)

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 – 1973)

a. Mục tiêu:

- Nêu được những chuyển biến của Nhật Bản trong thời kì Nhật Bản bị quân đội Đồng minh chiếm đóng (1945-1952), quá trình dân chủ hoá, những chuyển biến về kinh tế, xã hội.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

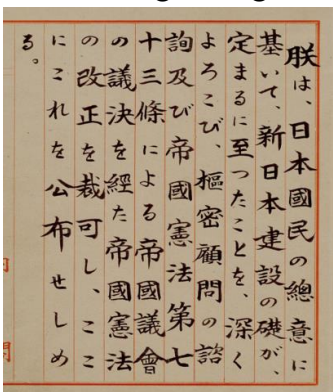
Hoạt động dạy – học			Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, Tìm hiểu tư liệu hoàn thành nhiệm vụ học tập sau			I. Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 – 1973) 1. Thời kì Nhật Bản bị quân Đồng minh chiếm đóng (1945 – 1952) a) Quá trình dân chủ hoá - Quá trình dân chủ hoá ở Nhật Bản được tiến hành trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, giáo dục. b) Chuyển biến về kinh tế, xã hội - Trong những năm 1945 – 1950, kinh tế Nhật Bản phát triển chậm chạp và lệ thuộc chặt chẽ vào kinh tế Mỹ. - Nhờ những cải cách văn hoá, giáo dục, phục
<i>Lĩnh vực</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Kết quả</i>	
<i>Hoàn cảnh</i>			
<i>Những chuyển biến</i>	<i>Chính trị</i>		
	<i>Kinh tế</i>		
	<i>Xã hội</i>		
	<i>Giáo dục</i>		
<i>Nhận xét</i>			
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.			

- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

GV cung cấp thông tin tư liệu

Chính trị

- Chiến tranh thế giới thứ hai đã để lại cho Nhật Bản những hậu quả nặng nề: khoảng 3 triệu người chết và mất tích; 40% đô thị, 80% tàu bè, 34% máy móc công nghiệp bị phá huỷ; 13 triệu người thất nghiệp;...
- Sau khi kí văn kiện đầu hàng không điều kiện (2 – 9 – 1945), lần đầu tiên trong lịch sử, Nhật Bản bị quân đội nước ngoài - quân Đồng minh (chủ yếu là Mỹ) chiếm đóng và thực hiện chế độ quân quản trong những năm 1945 – 1952. -



Hiến pháp Nhật Bản 1947

Lời nói đầu Hiến pháp Nhật Bản viết: “Chúng tôi, nhân dân Nhật Bản, đại diện bởi dân biểu Quốc hội, xác định quyết tâm bảo vệ thành quả hợp tác hoà bình giữa các quốc gia, tôn trọng tự do toàn lãnh thổ cho chính chúng ta và cho cả những thế hệ sau này, kiên quyết không để xảy ra thảm hoạ chiến tranh như các Chính phủ trước đã tiến hành, khẳng định chủ quyền thuộc về nhân dân, những người soạn thảo bản Hiến pháp này”.

hồi các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí,... xã hội Nhật Bản chuyển dần sang xã hội dân chủ và từng bước ổn định

Thứ tự thừa kế Hoàng gia Nhật

Với hiến pháp mới ngôi vị thiên hoàng vẫn được duy trì nhưng không còn quyền lực với nhà nước

- Với Hiến pháp mới, ngôi vị Thiên Hoàng vẫn được duy trì nhưng không còn quyền lực với nhà nước. Nghị viện gồm hai viện (Thượng viện và Hạ viện) do nhân dân bầu ra, là cơ quan quyền lực tối cao giữ quyền lập pháp; Chính phủ do Thủ tướng đứng đầu, giữ quyền hành pháp.

Ngày 16-4-1951, khoảng 200 000 người dân thành phố Tô-ky-ô đổ ra đường để tiễn biệt một người Mỹ trở về nước, đó là Mác A-thơ, cựu Tư lệnh Bộ Chỉ huy tối cao lực lượng Đồng minh tại Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1951. Khi Mác A-thơ bước lên thang máy bay, một quan chức Nhật hô to: "Mác A-thơ muốn năm!", những người có mặt cũng đều giơ tay hô theo: "Muốn năm!". Những tiếng hô đó thể hiện sự tri ân của Chính phủ và người dân Nhật Bản đối với đóng góp to lớn của Mác A-thơ trong tiến trình lịch sử Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Hình 2. Mác A-thơ (1880 — 1964)

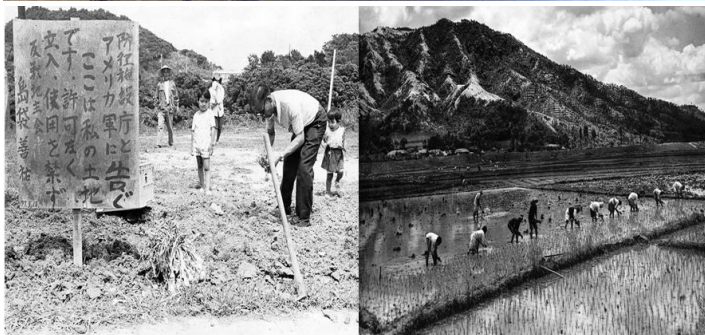
Hình 3. Người dân Tô-ky-ô tiễn Mác A-thơ về Mỹ (16-4-1951)

Kinh tế

- Giải thể tài phiệt, được gọi là Dai-bát-xư (là các tập đoàn, công ty độc quyền do một dòng họ sở hữu và chi phối). Chính sách này đã góp phần loại bỏ tình trạng tập trung kinh tế, tạo điều kiện cạnh tranh

mạnh mẽ trong các ngành công nghiệp Nhật Bản, mở rộng sở hữu tư bản.

- Bốn Dai-bát-xư lớn ở Nhật Bản gồm: Mít-su-bi-si, Su-mi-tô-mô, Mít-xui, Y-a-su-đa, nắm quyền kiểm soát trực tiếp hơn 30% ngành công nghiệp khai khoáng, hoá chất và luyện kim, gần 50% thị trường máy móc và thiết bị, một phần đáng kể trong đội tàu buôn nước ngoài và 70% thị trường chứng khoán của Nhật Bản.



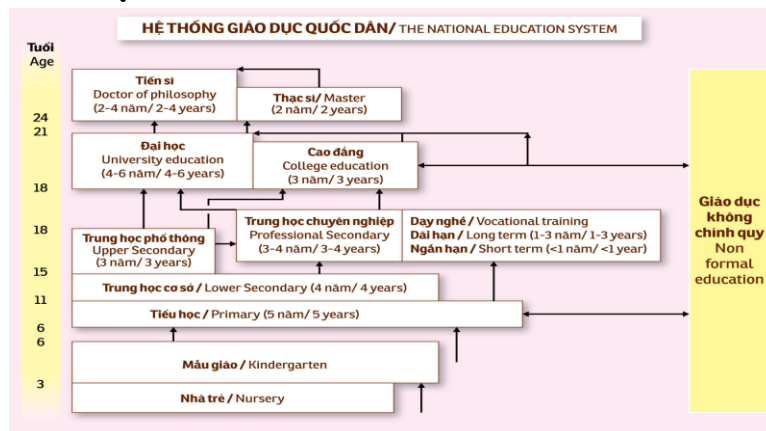
- Thực hiện cải cách ruộng đất, xoá bỏ chế độ địa chủ ở nông thôn Nhật Bản, ruộng đất thực sự chuyển vào tay người canh tác.

Xã hội



Dân chủ hoá quyền lợi người lao động thông qua các đạo luật về lao động. Kết quả là trong hai năm đã tăng số lượng nghiệp đoàn và số lao động tham gia, phát triển phong trào công đoàn của công nhân.

Giáo Dục



Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Sản phẩm dự kiến

Lĩnh vực	Nội dung	Kết quả
Hoàn cảnh	Chiến tranh thế giới thứ hai gây ra những hậu quả nặng nề đối với Nhật Bản. Từ năm 1945 đến năm 1952, Nhật Bản chịu sự chiếm đóng của lực lượng Đồng minh.	Chính phủ Nhật Bản vẫn được phép tồn tại và hoạt động, nhưng quyền điều hành đất nước thuộc về Bộ Chỉ huy tối cao lực lượng Đồng minh (SCAP)

Những chuyển biến	Chính trị	– Loại bỏ chủ nghĩa quân phiệt và bộ máy chiến tranh của Nhật Bản – Soạn thảo Hiến pháp mới (có hiệu lực từ ngày 3-5-1947), quy định Nhật Bản là nước quân chủ lập hiến - Nhật Bản cam kết: từ bỏ việc tiến hành chiến tranh, xét xử tội phạm chiến tranh, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế	Xây dựng một nền chính trị dân chủ, chủ quyền của toàn dân, tôn trọng những quyền cơ bản của con người.
	Kinh tế	- Thủ tiêu chế độ tập trung kinh tế: giải tán các tập đoàn lũng đoạn mang tính chất dòng tộc “Đai-bát-xư”. - Thực hiện cải cách ruộng đất và Dân chủ hoá lao động	– Tạo điều kiện cạnh tranh mạnh mẽ trong các ngành công nghiệp Nhật Bản, mở rộng sở hữu tư bản. - Năng suất nông nghiệp tăng nhanh và tạo sự ổn định trong xã hội nông thôn.
	Xã hội	- Dân chủ hoá quyền lợi người lao	Tăng số lượng nghiệp đoàn

		động thông qua các đạo luật về lao động	và số lao động tham gia, phát triển phong trào công đoàn của công nhân
	Giáo dục	Tiến hành cải cách giáo dục với mục tiêu xây dựng một nền giáo dục mới khoa học và tiến bộ. Luật Giáo dục ban hành năm 1947	Xây dựng nền giáo dục mới khoa học và tiến bộ, đáp ứng mục tiêu dân chủ hoá nước Nhật.
Nhận xét		Tạo nền tảng quan trọng cho sự phục hồi mạnh mẽ của Nhật Bản trong giai đoạn tiếp theo.	

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.
GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi:



GV chia lớp làm 2 đội chơi, các đội lần lượt cử đại diện lên bảng trả lời câu hỏi, trả lời đúng sẽ có điểm cộng về cho đội

Câu hỏi 1: Sau chiến tranh thế giới thứ 2 Nhật Bản bị quân đội nước nào chiếm đóng?

Câu hỏi 2: Hiến pháp mới được quốc hội Nhật Bản thông qua vào thời gian nào?

Câu hỏi 3: Theo hiến pháp, Nhật Bản theo thể chế chính trị nào?

Câu hỏi 4: Nhật Bản ban hành luật giáo dục vào thời gian nào?

Câu hỏi 5: Theo hiến pháp, ai là người đứng đầu chính phủ, giữ quyền hành pháp?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi 1: Mỹ

Câu hỏi 2: 10/1946

Câu hỏi 3: Quân chủ lập hiến

Câu hỏi 4: 1947

Câu hỏi 5: Thủ tướng

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : Viết bài giới thiệu về một cuốn sách hoặc một bộ phim về Nhật Bản giai đoạn bị quân đội Đồng Minh chiếm đóng 1945 -1954. Nêu cảm nghĩ của em về cuốn sách hoặc bộ phim đó.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần 17 - Tiết 17

NS: 28/11/25

Lớp dạy: 12/10

CHUYÊN ĐỀ 2: NHẬT BẢN: HÀNH TRÌNH LỊCH SỬ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY (T2)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nêu được những chuyển biến của Nhật Bản trong thời kì bị chiếm đóng: quá trình dân chủ hoá, những chuyển biến về kinh tế, xã hội.
- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến “sự thần kì” kinh tế của Nhật Bản; phân tích được những nét chính về tình hình chính trị, xã hội Nhật Bản trong những năm 1952-1973.
- Giải thích được nguyên nhân của sự phát triển không ổn định về kinh tế của Nhật Bản; nêu được những nét chính về tình hình chính trị, xã hội Nhật Bản từ năm 1973 đến năm 2000.
- Trình bày được quá trình cải cách và phục hồi kinh tế của Nhật; phân tích được những chuyển biến về chính trị, xã hội của Nhật Bản những năm đầu thế kỉ XXI.
- Nêu được nhận xét về những bài học thành công của Nhật Bản; sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu về “sự thần kì” kinh tế của Nhật Bản.- Nêu được nhận xét về những bài học thành công của Nhật Bản: nguồn nhân lực; vai trò quan trọng của nhà nước; hệ thống tổ chức quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp; truyền thống văn hoá.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm

- Năng lực riêng:

Nhận thức và tư duy lịch sử

+ Biết cách sưu tầm và khai thác được thông tin, hình ảnh, tư liệu tìm hiểu về Nhật Bản từ năm 1945 đến nay trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục, ngoại giao.

+ Giải thích được nguyên nhân phát triển "thần kì" của Nhật Bản trong những năm 1952-1973 cũng như nguyên nhân của sự phát triển không ổn định về kinh tế của

+ Nhận xét được những bài học thành công của Nhật Bản.

Vận dụng

+ Nêu được mối quan hệ giữa Việt Nam với Nhật Bản. Liên hệ những thành tựu của Nhật Bản để rút ra được những bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.

3. Về phẩm chất:

- Trách nhiệm: Học hỏi những phẩm chất kỉ luật, chăm chỉ, tự giác, coi trọng bản sắc văn hoá của người Nhật, từ đó đem văn hoá truyền thống của nước ta trở thành một trong những động lực quan trọng để phát triển, đảm bảo tính bền vững, lâu dài của dân tộc

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, nam châm treo phiếu học tập, bảng nhóm.

- Sách Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – bộ sách Cánh diều

- Video, hình ảnh về Nhật Bản từ năm 1945 đến nay.

- Tài liệu tham khảo: Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á – Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Nhật Bản: Một số vấn đề kinh tế, chính trị nổi bật 2001 – 2020 (Sách chuyên khảo), NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2011;...

2. Học sinh:

- Đọc thông tin trong SCD, sưu tầm tư liệu liên quan đến Nhật Bản từ năm 1945 đến nay.

- Tham khảo tư liệu và trong SCD, hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu Khơi dậy hứng thú học tập và chuyển giao nhiệm vụ học tập để kết nối vào bài học

b. Nội dung : Xác định các nhiệm vụ, nội dung học tập cơ bản của bài

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi:

? Em hãy kể 4 đức tính tốt của người Nhật mà em biết?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Dự kiến sản phẩm



Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1973)

a. Mục tiêu:

- Nêu được những chuyển biến của Nhật Bản trong thời kì tăng trưởng cao về kinh tế (1952-1973), quá trình dân chủ hoá, những chuyển biến về kinh tế, xã hội.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

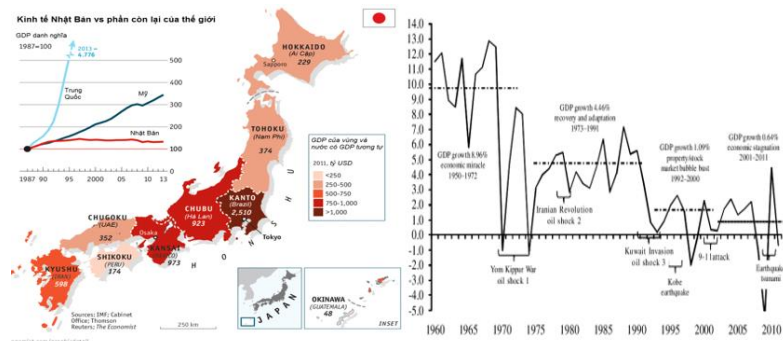
d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học			Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, Tìm hiểu tư liệu hoàn thành nhiệm vụ học tập sau Nhiệm vụ 1: Trình bày tình hình kinh tế Nhật Bản từ năm 1952 đến năm 1973 - Nhiệm vụ 2: Thiết kế sơ đồ tư duy về nguyên nhân kinh tế Nhật Bản phát triển "thần kì" (1952-1973). Trong các nguyên nhân trên, nguyên nhân nào quyết định nhất? Vì sao?			I. Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1973) 2. Nhật Bản từ năm 1952 đến năm 1973 a) Tình hình kinh tế - Từ năm 1960 đến năm 1973 là giai đoạn phát triển “thần kì” của Nhật Bản - Sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản xuất phát từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan. Nhân tố quyết định hàng đầu cho sự phát triển kinh tế là yếu tố con người. b) Tình hình chính trị, xã hội - Về đối nội: Chính phủ Nhật Bản tập trung duy trì và bảo vệ chế độ tư bản. - Về đối ngoại: Nhật Bản chủ trương liên minh chặt chẽ với Mỹ - Về xã hội: Tầng lớp trung lưu mới xuất hiện và ngày càng tăng về số lượng trong các thành phố lớn, các trung tâm công nghiệp.
PHIẾU ĐÁNH GIÁ SƠ ĐỒ TƯ DUY			
Nội dung chấm	Tiêu chí	Điểm	
A. Cách thức trình bày (25%)	Độc đáo, sáng tạo, sắp xếp hợp lí, bảo đảm thời gian,...	20 – 25	
	Hay, sáng tạo, nhưng sắp xếp chưa hợp lí, chưa bảo đảm thời gian,...	15 – 20	
	Thiếu ý tưởng sáng tạo, sắp xếp rời rạc, chưa bảo đảm thời gian,...	< 15	
B. Nội dung (50%)	Nội dung đầy đủ, chính xác, đúng yêu cầu, nguồn tài liệu rõ ràng, khoa học, có tính giáo dục,...	40 – 50	
	Nội dung chưa đầy đủ, thiếu phong phú, nguồn tài liệu chưa rõ ràng,...	25 – 40	
	Còn ít tư liệu, chưa cung cấp đủ nội dung,...	< 25	
C. Thuyết trình (25%)	Tự tin, cuốn hút, nghiêm túc, bảo đảm thời gian, trả lời câu hỏi đúng trọng tâm,...	15 – 25	
	Còn lúng túng, chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ thuyết trình,...	< 15	
Tổng điểm thuyết trình		10	
Nhiệm vụ 3: Thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập sau			
Lĩnh vực		Nội dung	
Đối nội			
Đối ngoại			
Xã hội			
Khó khăn			
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV cung cấp thông tin tư liệu Nv 1,2			

Từ năm 1960 đến năm 1973, kinh tế Nhật Bản bước vào giai đoạn phát triển “thần kì”.

Tốc độ tăng trưởng cao liên tục, đạt mức trên 10%. Tới năm 1968, Nhật Bản vươn lên thành cường quốc thứ hai trong thế giới tư bản (sau Mỹ), là một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính của thế giới (cùng Mỹ và Tây Âu).

Năm 1968, Nhật Bản vươn lên hàng thứ hai thế giới tư bản (sau Mỹ) với tổng sản phẩm quốc dân là 183 tỉ USD.

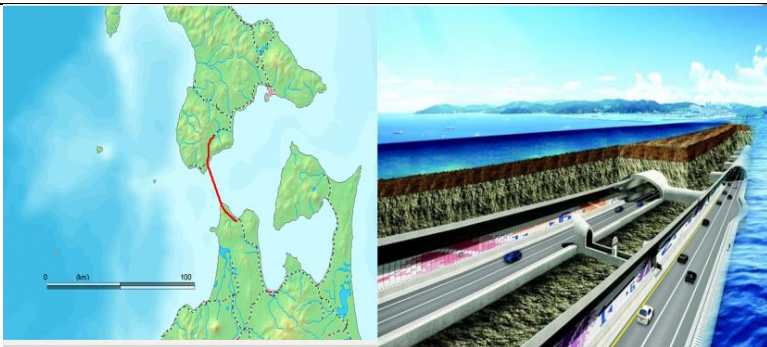


Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính trong thế giới tư bản

Bảng 2. Các chỉ số kinh tế của Nhật Bản (1950 – 1975)

Giai đoạn	Các chỉ số kinh tế				
	1950 – 1955	1955 – 1960	1960 – 1965	1965 – 1970	1970 – 1975
Tỉ lệ tăng trưởng thực tế (%)	10,9	8,7	9,7	12,2	5,1
Dự trữ ngoại tệ (triệu USD)	738	1 824	2 017	4 399	12 815

Nhật Bản còn đóng tàu chở dầu có trọng tải 1 triệu tấn; xây dựng các công trình thế kỉ như đường ngầm dưới biển dài 53,8 km nối đảo Hôn-su và đảo Hô-cai-đô, cầu đường bộ dài 9,4 km nối đảo Hôn-su và đảo Xi-cô-cư,...



Nguyên nhân cơ bản của sự phát triển “thần kì” là:

- + Sự quyết tâm và tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân Nhật Bản.
- + Chính sách quản lý có hiệu quả của Chính phủ và vai trò dẫn dắt của các nhà lãnh đạo Nhật Bản.
- + Quá trình dân chủ hoá cùng với việc xây dựng nền kinh tế thị trường tự do theo mô hình Mỹ.
- + Các công ty Nhật Bản có tầm nhìn xa, quản lý hiệu quả, nhạy bén nắm bắt cơ hội và mạnh dạn đầu tư vào các lĩnh vực mới để giành lợi thế trong cạnh tranh.
- + Nhật Bản luôn áp dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.
- + Chi phí quốc phòng của Nhật Bản thấp. Nhật Bản tập trung vào việc tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng xuất khẩu.
- + Nhật Bản đã tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.

NV 3

Về chính trị, từ năm 1955, Đảng Dân chủ và Đảng Tự do kết hợp thành Đảng Dân chủ Tự do (LDP), liên tục cầm quyền, mở ra thời kì mới cho nền chính trị Nhật Bản.

Vì sao Nhật Bản lại liên minh chặt chẽ với Mỹ.

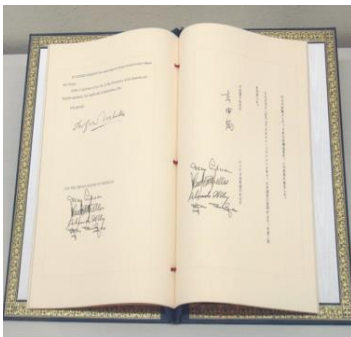
Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản phải chịu thiệt hại nặng nề. Đứng trước tình hình đó, Nhật Bản đã chọn giải pháp liên kết với Mỹ - vốn là nước đồng minh chiếm đóng Nhật để đạt được một số quyền lợi quan trọng từ Mỹ:

- Châm dứt chế độ chiếm đóng của quân Đồng minh.

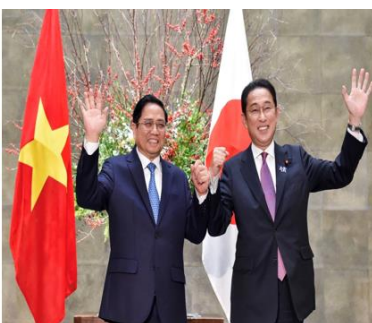
- Được bộ chỉ huy tối cao lực lượng đồng minh (SCAP) thực hiện một số chính sách tích cực về chính trị và kinh tế. Đặc biệt nhận được sự viện trợ của Mỹ -> kinh tế được phục hồi.

- Chi phí quốc phòng thấp -> Có điều kiện để tập trung phát triển kinh tế.

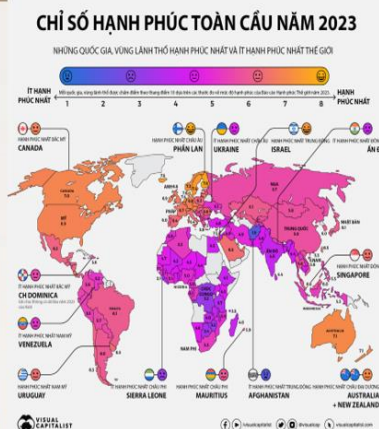
=> Với những quyền lợi mà Nhật Bản đạt được đã chứng tỏ nguyên nhân chủ yếu khiến Nhật liên minh chặt chẽ với Mỹ là do muốn đảm bảo quyền, lợi ích quốc gia Nhật Bản. Quyền lợi quốc gia, dân tộc luôn là tiêu chí được đặt lên hàng đầu không chỉ với riêng Nhật Bản mà đó là điểm chung với tất cả các quốc gia trên thế giới.



Hiệp ước An ninh Mỹ – Nhật Bản kí năm 1951 nhằm đảm bảo an ninh cho Nhật Bản, tạo nền tảng quan hệ giữa hai nước.



Năm 1956, Nhật Bản bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Liên Xô và trở thành thành viên Liên hợp quốc, thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc (1972), Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1973),...



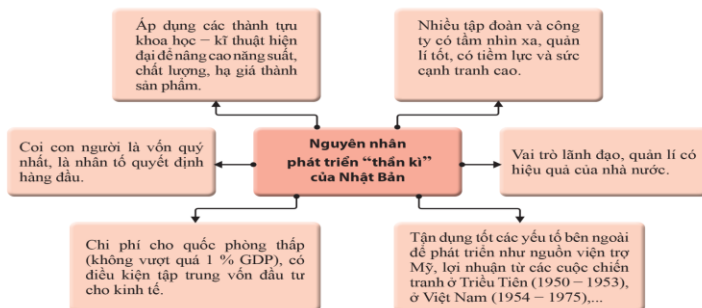
Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động



- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Sản phẩm dự kiến

NV1,2



Hình 5. Nguyên nhân phát triển “thần kì” của Nhật Bản

Trong các nguyên nhân trên, nguyên nhân nào quyết định nhất? Vì sao?

Trong các nhân tố dẫn đến sự thành công của Nhật Bản thì yếu tố con người có tính chất quyết định nhất. Vì con người Nhật Bản có lòng tự hào dân tộc, tinh cần cù, ý thức tiết kiệm, khả năng tiếp cận khoa học – kĩ thuật,...

Lĩnh vực	Nội dung
Đối nội	- Chính phủ Nhật Bản tập trung duy trì và bảo vệ chế độ tư bản. - Từ năm 1955 đến năm 2009, Đảng Dân chủ Tự do (LDP) liên tục cầm quyền. Chính phủ chủ trương xây dựng “Nhà nước phúc lợi chung”
Đối ngoại	- Nhật Bản chủ trương liên minh chặt chẽ với Mỹ. Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật được kí kết, theo đó Nhật Bản chấp nhận được đặt dưới “chiếc ô” bảo hộ hạt nhân của Mỹ - Kí Hiệp ước hoà bình Xan Phran-xi-xcô (8-9-1951), chấm dứt thời kì chiếm đóng của lực lượng Đồng minh
Xã hội	- Tầng lớp trung lưu mới xuất hiện và ngày càng tăng về số lượng trong các thành phố lớn, các trung tâm công nghiệp
Khó khăn	Nhật Bản phải đối mặt với nhiều vấn đề xã hội như giá nhà ở tăng cao, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, ùn tắc giao thông,...

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.
GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

- a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức
- b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi:



GV mời 1 HS ngồi ghế nóng để tham gia trò chơi, các HS còn lại có nhiệm vụ hỗ trợ. GV xoay vòng 2 – 3 HS tham gia ngồi ghế nóng để tăng sự hứng thú cho HS

Câu hỏi 1: Tới năm 1968, Nhật Bản vươn lên thành cường quốc thứ mấy trong thế giới tư bản?

- A. Thứ đầu
- B. Thứ 2
- C. Thứ 3
- D. Thứ 4

Câu hỏi 2: Nhân tố quyết định hàng đầu cho sự phát triển kinh tế của Nhật Bản đó là:

- A. Sự hỗ trợ của mỹ
- B. Chi phí cho quốc phòng ít
- C. Các công ty Nhật Bản năng động
- D. Yếu tố con người

Câu hỏi 3: Về đối ngoại Nhật Bản chủ trương nào sau đây:

- A. Liên minh với Trung Quốc
- B. Liên minh với Liên Xô
- C. Liên minh với ASEAN
- D. Liên minh với Mỹ

Câu hỏi 4: Nhật Bản bình thường hóa quan hệ với Việt Nam dân chủ Cộng hòa vào thời gian nào?

- A. 1972
- B. 1973
- C. 1986.
- D. 1991

Câu hỏi 5: Giai đoạn nào dưới đây là giai đoạn phát triển ngoạn mục của Nhật Bản

- A. 1945 -1952
- B. 2000 - nay
- C. 1973 - 2000
- D. 1952 - 1973

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Sản phẩm dự kiến

C H	1	2	3	4	5
Đ A	B	D	D	B	D

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : Viết bài giới thiệu về một cuốn sách một bộ phim hoặc tư liệu về thời kì tăng trưởng cao về kinh tế (1952-1973) của Nhật Bản. Nêu cảm nghĩ của em về cuốn sách hoặc bộ phim đó.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần 18 - Tiết 18

NS: 12/12/25

Lớp dạy: 12/10

CHUYÊN ĐỀ 2: NHẬT BẢN: HÀNH TRÌNH LỊCH SỬ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY
(T3)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nêu được những chuyển biến của Nhật Bản trong thời kì bị chiếm đóng: quá trình dân chủ hoá, những chuyển biến về kinh tế, xã hội.
- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến “sự thần kì” kinh tế của Nhật Bản; phân tích được những nét chính về tình hình chính trị, xã hội Nhật Bản trong những năm 1952-1973.
- Giải thích được nguyên nhân của sự phát triển không ổn định về kinh tế của Nhật Bản; nêu được những nét chính về tình hình chính trị, xã hội Nhật Bản từ năm 1973 đến năm 2000.
- Trình bày được quá trình cải cách và phục hồi kinh tế của Nhật; phân tích được những chuyển biến về chính trị, xã hội của Nhật Bản những năm đầu thế kỉ XXI.
- Nêu được nhận xét về những bài học thành công của Nhật Bản; sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu về “sự thần kì” kinh tế của Nhật Bản.- Nêu được nhận xét về những bài học thành công của Nhật Bản: nguồn nhân lực; vai trò quan trọng của nhà nước; hệ thống tổ chức quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp; truyền thống văn hoá.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

- Năng lực riêng:

Nhận thức và tư duy lịch sử

- + Biết cách sưu tầm và khai thác được thông tin, hình ảnh, tư liệu tìm hiểu về Nhật Bản từ năm 1945 đến nay trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục, ngoại giao.
- + Giải thích được nguyên nhân phát triển "thần kì" của Nhật Bản trong những năm 1952-1973 cũng như nguyên nhân của sự phát triển không ổn định về kinh tế của
- + Nhận xét được những bài học thành công của Nhật Bản.

Vận dụng

+ Nêu được mối quan hệ giữa Việt Nam với Nhật Bản. Liên hệ những thành tựu của Nhật Bản để rút ra được những bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.

3. Về phẩm chất:

- Trách nhiệm: Học hỏi những phẩm chất kỉ luật, chăm chỉ, tự giác, coi trọng bản sắc văn hoá của người Nhật, từ đó đem văn hoá truyền thống của nước ta trở thành một trong những động lực quan trọng để phát triển, đảm bảo tính bền vững, lâu dài của dân tộc

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, nam châm treo phiếu học tập, bảng nhóm.
- Sách Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – bộ sách Cánh diều
- Video, hình ảnh về Nhật Bản từ năm 1945 đến nay.
- Tài liệu tham khảo: Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á – Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Nhật Bản: Một số vấn đề kinh tế, chính trị nổi bật 2001 – 2020 (Sách chuyên khảo), NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2011;...

2. Học sinh:

- Đọc thông tin trong SCD, sưu tầm tư liệu liên quan đến Nhật Bản từ năm 1945 đến nay.
- Tham khảo tư liệu và trong SCD, hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu Khơi dậy hứng thú học tập và chuyển giao nhiệm vụ học tập để kết nối vào bài học

b. Nội dung : Xác định các nhiệm vụ, nội dung học tập cơ bản của bài

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên yêu cầu HS xem hình ảnh và trả lời câu hỏi:

? Những hình ảnh trên đang nói đến cuộc khủng hoảng nào trong lịch sử?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

II. Nhật Bản từ năm 1973 đến nay

a. Mục tiêu:

Giải thích được nguyên nhân của sự phát triển không ổn định về kinh tế của Nhật Bản kể từ sau năm 1973.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Sự phát triển không ổn định về kinh tế GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, Tìm hiểu tư liệu hoàn thành nhiệm vụ học tập sau		II. Nhật Bản từ năm 1973 đến nay 1) Thời kì khủng hoảng và điều chỉnh (1973 – 2000)
<i>Giai đoạn</i>	<i>Biểu hiện</i>	

Thời kì khủng hoảng (1970-1980)	
Thời kì phục hồi (1980-1990)	
Thời kì suy thoái (1990-2000)	

? nêu nguyên nhân sự phát triển không ổn định của nền kinh tế Nhật Bản từ năm 1973 đến năm 2000?

Nhiệm vụ 2: Tình hình chính trị - xã hội

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi hoàn thành phiếu học tập sau

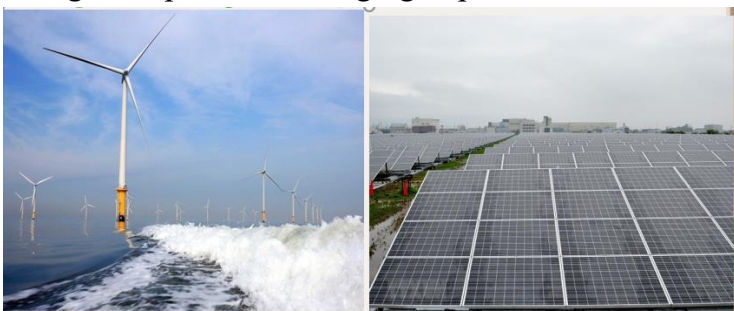
Lĩnh vực	Nội dung
Đối nội	
Đối ngoại	
Xã hội	

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.
 - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
- GV cung cấp thông tin tư liệu

Nv1

Để cứu vãn tình thế, từ năm 1974, Chính phủ Nhật Bản đề ra các biện pháp nhằm phục hồi kinh tế, ưu tiên phát triển các ngành tiêu thụ ít năng lượng, tìm ra các nguồn năng lượng mới, phát triển công nghiệp tái chế



a.Sự phát triển không ổn định về kinh tế

Trong khoảng ba thập niên cuối thế kỉ XX, Nhật Bản bước vào thời kì không ổn định: khủng hoảng, điều chỉnh, phục hồi rồi lại suy thoái.

- Trong giai đoạn 1973 – 1980, kinh tế Nhật Bản suy thoái

- Trong giai đoạn 1980 – 1990, kinh tế Nhật Bản có sự phục hồi, song phát triển không ổn định

- Trong giai đoạn 1990 – 2000, kinh tế Nhật Bản bước vào thời kì trì trệ kéo dài

b.Tình hình chính trị - xã hội

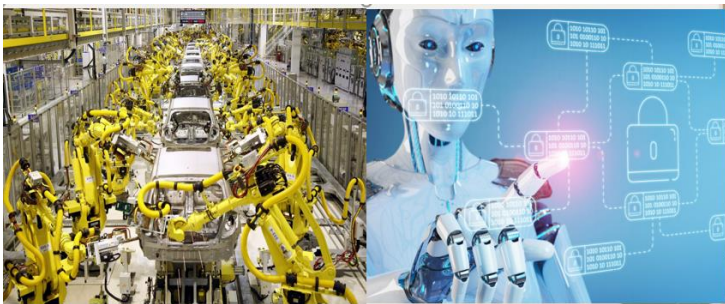
- Về đối nội: Trong giai đoạn 1973 – 2000, Đảng Dân chủ Tự do (LDP) tiếp tục cầm quyền ở Nhật Bản

- Về đối ngoại: Nhật Bản duy trì liên minh chặt chẽ với Mỹ, tăng cường hợp tác với Tây Âu. Chủ trương tăng cường mối quan hệ với các nước Đông Nam Á và tổ chức ASEAN

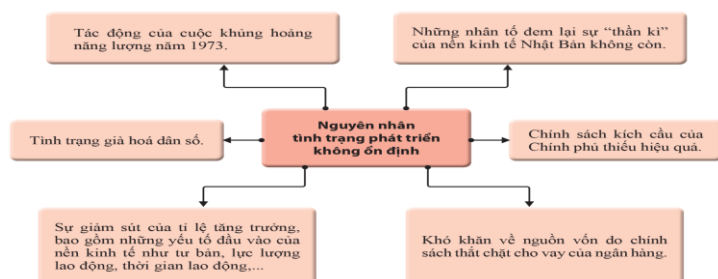
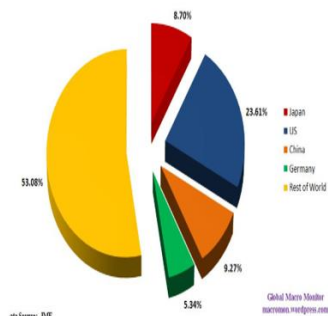
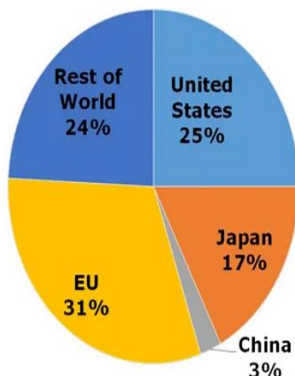
- Về xã hội: Sự khủng hoảng của nền kinh tế đã

Nhật Bản thay đổi chính sách khoa học – kĩ thuật, chuyển từ tình trạng chủ yếu là mua phát minh sáng chế từ bên ngoài sang quá trình tự sáng tạo.

đến tới sự hình thành hai nhóm xã hội khác nhau



Japan's Share of the \$61 trillion Global Economy
(2010 Nominal GDP)



Hình 8. Nguyên nhân tình trạng phát triển không ổn định của Nhật Bản giai đoạn 1973 – 2000



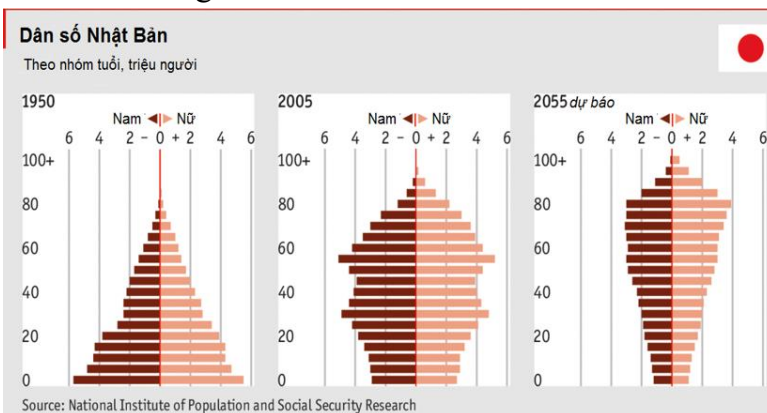
Đảng LDP tiếp tục cầm quyền ở Nhật Bản đề ra nhiều chiến lược phát triển đất nước

Trong phần lớn thời gian của giai đoạn 1973 – 2000, Đảng Dân chủ Tự do tiếp tục khẳng định vai trò của đảng cầm quyền (1973 – 1993, - 1996 – 1998). Chính phủ do LDP cầm quyền đề - ra nhiều chiến lược nhằm đưa đất nước vượt qua khó khăn, tiếp tục phát triển và thu được nhiều thành tựu.



Năm 1991, Thủ tướng Kai-phu đưa ra Học thuyết Kai-phu

Học thuyết Phu-cư-đa là học thuyết phát triển dựa trên bài phát biểu của Thủ tướng Ta-keo Phu-cư-đa tại Ma-ni-la (Phi-líp-pin) khi đi thăm các nước thành viên ASEAN (năm 1977). Thủ tướng Phu-cư-đa cam kết rằng Nhật Bản sẽ không trở thành một cường quốc quân sự và sẽ xây dựng mối quan hệ bình đẳng, tin cậy “từ trái tim đến trái tim” với các nước Đông Nam Á trên nhiều lĩnh vực.



Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Sản phẩm dự kiến

NV1

<i>Giai đoạn</i>	<i>Biểu hiện</i>
Thời kì khủng hoảng (1970-1980)	- Trong giai đoạn 1973 – 1980, kinh tế Nhật Bản suy thoái - Chính phủ Nhật Bản đưa ra nhiều biện pháp để khắc phục
Thời kì phục hồi (1980-1990)	Kinh tế Nhật Bản có sự phục hồi, song phát triển không ổn định, thường gọi là “Thời kì kinh tế bong bóng”
Thời kì suy thoái (1990-2000)	Kinh tế Nhật Bản bước vào thời kì trì trệ kéo dài, thường gọi là “Thập niên mất mát”

Nguyên nhân sự phát triển không ổn định của nền kinh tế Nhật Bản từ năm 1973 đến năm 2000 là:

- Những nhân tố đưa lại "sự thần kì" cho nền kinh tế Nhật Bản trong giai đoạn trước không còn, thậm chí một số nhân tố lại trở thành "vật cản" trong xu thế phát triển mới như chế độ làm việc suốt đời, chính sách "đuổi bắt" kĩ thuật tiên tiến,...
- Các biện pháp của Chính phủ Nhật Bản nhằm khắc phục tình trạng suy thoái, kích thích tăng trưởng chưa thực sự hiệu quả và mang tính bền vững.
- Thị trường xuất khẩu của Nhật Bản bị giảm sút; không đủ nguồn vốn đầu tư, đặc biệt sau thời kì "bong bóng vỡ, nhiều ngân hàng Nhật Bản rơi vào tình trạng phá sản.
- Tình trạng già hoá dân số gia tăng, đặc biệt là dân số trong độ tuổi lao động của Nhật Bản.

Nv2

Lĩnh vực	Nội dung
-----------------	-----------------

Đối nội	Trong giai đoạn 1973 – 2000, Đảng Dân chủ Tự do (LDP) tiếp tục cầm quyền ở Nhật Bản.	
Đối ngoại	- Nhật Bản thực hiện chính sách đối ngoại mới với Học thuyết Phu-cư-đa (1977) và Học thuyết Kai-phu (1991), chủ trương tăng cường mối quan hệ với các nước Đông Nam Á và tổ chức ASEAN.	
Xã hội	- Đến thập niên 90 của thế kỉ XX, khoảng 90% số dân Nhật Bản được coi là tầng lớp trung lưu. - Sự khủng hoảng của nền kinh tế đã dẫn tới sự hình thành hai nhóm xã hội khác nhau	
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi:



GV chia lớp làm 4 đội chơi, đội nào có nhiều đáp án đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng

Câu hỏi 1: Từ năm 1973 đến năm 1993, Đảng nào tiếp tục cầm quyền ở Nhật Bản,

- A. LDP
- B. LID
- C. LHP
- D. LPI

Câu hỏi 2: Thủ tướng nào đưa ra Học thuyết Kai-phu?

- A. Kishida
- B. Abe Shinzo
- C. Fumio
- D. Kai-phu

Câu hỏi 3: Nhật Bản với Mỹ đã ra tuyên bố tái khẳng định việc kéo dài vĩnh viễn Hiệp ước An ninh Mỹ – Nhật Bản vào thời gian nào?

- A. Tháng 1-1996.
- B. Tháng 2-1996.
- C. Tháng 3-1996
- D. Tháng 4-1996.

Câu hỏi 4: Bước vào thập niên 90 của thế kỷ XX tình hình Nhật Bản như thế nào?

- A. Chậm
- B. Tăng trưởng
- C. Suy thoái
- D. Ổn định

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4
D A	A	D	D	C

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : Viết bài giới thiệu về một cuốn sách một bộ phim hoặc tư liệu về thời kì khủng hoảng và điều chỉnh (1973 – 2000) của Nhật Bản. Nêu cảm nghĩ của em về cuốn sách hoặc bộ phim đó.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
